

SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐK KIẾN XƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 745 /CB-BV

Kiến Xương, ngày 10 tháng 7 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hưng Yên

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương

Số giấy phép hoạt động 000384/TB-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở y tế Hưng Yên ngày 04 tháng 8 năm 2025

Địa chỉ: Thôn Quang Trung, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII Hoàng Văn Hiền

Điện thoại liên hệ: 0904018556.

Email (nếu có): benhvienkx@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

1.1 Đối tượng thực hành sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người có văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe

a, Đối với chức danh bác sỹ:

- Bác sỹ Y khoa
- Bác sỹ Y học cổ truyền
- Bác sỹ Y học dự phòng
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt

b, Đối với chức danh y sỹ:

- Y sỹ đa khoa
- Y sỹ Y học cổ truyền

c, Đối với chức danh điều dưỡng

d, Đối với chức danh hộ sinh

e, Đối với chức danh kỹ thuật y:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng

f, Đối với chức danh Dược sỹ



1.2 Đối tượng thực hành được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 nghị định số 96/2023/NĐ – CP ngày 30/12/2023

- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nội khoa cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Ngoại khoa cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nhi khoa cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Y học cổ truyền cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Phục hồi chức năng cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nhãn khoa cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Tai mũi họng cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Răng hàm mặt cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Chẩn đoán hình ảnh cơ bản”
- Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Da liễu cơ bản”

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.

Danh sách người hướng dẫn thực hành đã được Sở Y tế phê duyệt trên Cổng thông tin của Sở Y tế theo quy định.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không có.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành

Mỗi người hướng dẫn thực hành, hướng dẫn tối đa cho 05 đối tượng đến thực hành trong cùng một thời điểm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 0,3 lần mức lương cơ sở/ 1 tháng.

6. Nội dung thực hành: Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Bản phô tô Giấy phép hoạt động của đơn vị Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KHTH.



GIÁM ĐỐC
BSCKII Vũ Xuân Chử

PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo bản công bố số 745 /CB – BV ngày 10/07/2026 của Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương)

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1.	Vũ Xuân Thủy	000880/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Phẫu thuật viên Phaco	Giám đốc- Bác sỹ CKII khoa Mắt
2.	Hoàng Văn Hiến	000965/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Phẫu thuật viên Phaco	Phó Giám Đốc; Bác sỹ CKII khoa mắt Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
3.	Đặng Ngọc Hùng	0005311/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nội soi tiêu hoá	Phó Giám Đốc; Bác sỹ CKI Nội; Bàn khám Nội
4.	Bùi Thị Thanh Nga	000976/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ CK I Nội; Trưởng phòng KHTH; Bàn khám Nội
5.	Đinh Thị Phương Thanh	000992/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng bệnh viện
6.	Nguyễn Đức Hùng	000964/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi -Họng; Phẫu thuật nội soi tai mũi họng.	Bác sỹ CKI Tai Mũi Họng, Trưởng khoa TMH; Bàn khám TMH
	Bùi Thị Hiền	0005383/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Tai Mũi Họng; Điều dưỡng trưởng khoa
7.	Phan Thế Huy	008726/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; thực hiện chuyên môn khác: chuyên khoa mắt theo quyết định số 134/QĐ-BV ngày 20/3/2023.	Bác sỹ khoa Mắt; Bàn khám Mắt
8.	Nguyễn Thị Phương	001020/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Mắt; Điều dưỡng trưởng khoa
9.	Ninh Văn Ngọt	0005236/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ CKI Răng Hàm Mặt; Trưởng khoa; Bàn khám RHM

10.	Tô Văn Huỳnh	0005306/TB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Bác sỹ khoa Răng Hàm Mặt; Bàn khám RHM
11.	Phạm Thị Tươi	005593/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015, Kỹ thuật điều dưỡng nha khoa theo quyết định số : 45/QĐ-BV ngày 16/01/2025.	Điều dưỡng trưởng khoa Răng hàm mặt
12.	Nguyễn Minh Thu	006764/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: khám, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh có hiệu lực ngày 16/01/2020 số 63/QĐ-SYT.Định hướng CĐHA, Sinh thiết chọc hút khối u dưới hướng dẫn siêu âm, Cắt lớp vi tính ngày 16/01/2025 số: 45/QĐ-BV.	Bác sỹ khoa chẩn đoán hình ảnh, Phó trưởng khoa
13.	Nguyễn Quang Huy	009823/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bác sỹ khoa Chẩn đoán hình ảnh theo công văn số 198/TT-BV ngày 27/6/2022.Định hướng CĐHA, Siêu âm cơ xương khớp, TK ngoại biên theo quyết định số: 45/QĐ-BV ngày 16/01/2025.	Bác sỹ khoa chẩn đoán hình ảnh, Phó trưởng khoa
14.	Đinh Thị Trang	007201/TB-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Định hướng CĐHA; Siêu âm doppler mạch máu não ngày 16/01/2025 số: 45/QĐ-BV.	Bác sỹ khoa chẩn đoán hình ảnh
15.	Nguyễn Quang Hưng	001046 /TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên Xquang	Kỹ thuật viên khoa CĐHA - Kỹ thuật viên trưởng khoa CĐHA
16.	Bùi Thị Dịu	009133/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ Khoa Sản; Phụ trách khoa Sản; Bàn khám Sản
17.	Phạm Thị Thu Huyền	001033/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức hộ sinh	Hộ sinh khoa Sản; Hộ sinh trưởng

18.	Trần Thị Thanh	000963/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ CKI Nội;trưởng khoa Nội; Bàn khám Nội
19.	Phạm Xuân Khăng	008324/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa nội; Phó trưởng khoa Nội ; Bàn khám Nội
20.	Đặng Thị Quy	001010/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội ; Điều dưỡng trưởng khoa
21.	Bùi Thanh Hoài	009137/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa nội; Bàn khám Nội
22.	Nguyễn Khánh Ngọc	008864/TB-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Nội; Bàn khám Nội
23.	Ngô Thị Thuỳ	001050/TB-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm; Trưởng khoa
24.	Nguyễn Văn Mạnh	000994/TB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm; Kỹ thuật viên trưởng
25.	Nguyễn Thị Quỳnh	001044/TB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm
26.	Đặng Quốc Huy	0005312/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng có hiệu lực từ ngày 26/5/2017 số 234/QĐ-SYT	Bác sỹ khoa PHCN; Phụ trách khoa PHCN; Phòng khám PHCN
27.	Phạm Thị Bích Quyên	007404/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng có hiệu lực từ ngày 26/5/2022 số 420/QĐ-SYT	Bác sỹ khoa PHCN; Phòng khám PHCN
28.	Trần Thị Trang	009314/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng có hiệu lực từ ngày 23/5/2023 số 393/QĐ-SYT	Bác sỹ khoa PHCN; Bàn khám PHCN
29.	Trần Thị Mai Anh	0005235/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015; thực hiện chuyên môn khác:	Điều dưỡng khoa PHCN;Điều dưỡng trưởng khoa

			Phục hồi chức năng theo quyết định số 134/QĐ-BV ngày 20/3/2023.	
30.	Phạm Văn Đăng	0005330/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Gây mê hồi sức cơ bản có hiệu lực từ ngày 29/09/2017 số 554/QĐ-SYT; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo quyết định số 773/QĐ-SYT ngày 29/9/2023.	Bác sĩ khoa Ngoại – Chấn thương; Bác sĩ CKI Ngoại; Trưởng khoa; BS gây mê; Bàn khám Ngoại
31.	Mai Văn Việt	009135/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện chuyên môn khác: Ngoại khoa theo quyết định số 134/QĐ-BV ngày 20/3/2023; phẫu thuật nội soi cơ bản; Khám và điều trị các bệnh chuyên khoa chấn thương, chỉnh hình, bỏng theo quyết định số:45/QĐ-BV ngày 16/01/2025.	Bác sĩ khoa Ngoại - Chấn thương; Bàn khám Ngoại
32.	Trần Thị Hoài Đức	0005381/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Ngoại - Chấn thương; Điều dưỡng trưởng khoa
33.	Đặng Văn Giang	001001/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại - Chấn thương;
34.	Bùi Văn Hưng	006068/TB-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; thực hiện chuyên môn khác: Thận nhân tạo theo quyết định số 134/QĐ-BV ngày 20/3/2023.	Bác sĩ khoa Cấp cứu- Thận nhân tạo; Phụ trách khoa CC
35.	Nguyễn Thị Thuý	007582/TB-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; thực hiện chuyên môn khác: Thận nhân tạo theo quyết định số 134/QĐ-BV ngày 20/3/2023.	Bác sĩ khoa Cấp cứu - Thận nhân tạo; Trục Cấp cứu; Trục Nội, Trục Nhi
36.	Phạm Thị Thúy	0005380/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu - Thận nhân tạo; Điều dưỡng trưởng khoa
37.	Bùi Thuý Linh Giang	007932/TB-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; thực hiện	Bác sĩ CKI Truyền nhiễm; phụ trách

			chuyên môn khác: truyền nhiễm, da liễu theo quyết định số 134/QĐ-BV ngày 20/3/2023.	khoa Truyền nhiễm; Bàn khám TN, DL
38.	Chu Thị Thiện	006971/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Truyền nhiễm; Bàn khám TN, Da liễu
39.	Lê Thị Thúy	0005379/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Truyền nhiễm; Điều dưỡng trưởng khoa
40.	Phạm Thị Thúy	005608/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ chuyên Khoa I Nhi, Trưởng khoa Nhi; Bàn khám Nhi
41.	Nguyễn Thị Gấm	001019/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nhi
42.	Trần Thị Biên	000979/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ CKI Nội; Trưởng khoa Khám bệnh; Bàn khám Nội, Nhi
43.	Nguyễn Thị Bích Liên	000974/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ khoa Khám bệnh; Bàn khám Nội, Nhi
44.	Nguyễn Thị Duyên	009062/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, cấp cứu cơ bản số:08/2022/C20.01, Nội tiết cơ bản số:05/CC.2023/C20.01.	Bác sỹ khoa khám bệnh; Bàn khám Nội, Nhi
45.	Bùi Thị Thu Hà	007138/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa khám bệnh; Điều dưỡng trưởng khoa khám bệnh
46.	Nguyễn Anh Minh	007936/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ khoa YHCT, phụ trách khoa YHCT
47.	Vũ Thị Dinh	000997/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT; Điều dưỡng trưởng khoa
48.	Phạm Thị Hồng Nhung	008883/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ	Bác sỹ khoa YHCT; Bàn khám

			truyền	YHCT
49.	Trương Thị Nhung	017182/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Bác sỹ khoa YHCT; Bàn khám YHCT
50.	Nguyễn Thị An	008730/TB-CCHN	Y học cổ truyền	Bác sỹ khoa YHCT; Bàn khám YHCT
51.	Trần Văn Hạnh	003524/CCHN -D -SYT - TB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	Trưởng khoa Dược
52.	Vũ Đức Tiến	000180/TB-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	Phó trưởng khoa Dược
53.	Nguyễn Văn Hoà	001003/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa KSNK; Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

HUNG
VY

PHỤ LỤC 02. NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

(Kèm theo bản công bố số 745 /CB-BVĐK ngày 10/07/2026 của Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương)

STT	Tên các chương trình đào tạo	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Bác sỹ Y khoa	Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm
2	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Bác sỹ Y học cổ truyền	Chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm
3	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Bác sỹ Y học dự phòng	Chi tiết tại phụ lục 3 đính kèm
4	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Bác sỹ Răng hàm mặt	Chi tiết tại phụ lục 4 đính kèm
5	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Y sỹ Đa khoa	Chi tiết tại phụ lục 5 đính kèm
6	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Y sỹ Y học cổ truyền	Chi tiết tại phụ lục 6 đính kèm
7	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Điều dưỡng	Chi tiết tại phụ lục 7 đính kèm
8	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Hộ sinh	Chi tiết tại phụ lục 8 đính kèm
9	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học	Chi tiết tại phụ lục 9 đính kèm
10	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Kỹ thuật viên Hình ảnh y học	Chi tiết tại phụ lục 10 đính kèm
11	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Kỹ thuật viên Phục hình răng	Chi tiết tại phụ lục 11 đính kèm
12	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Kỹ thuật viên Khúc xạ nhãn khoa	Chi tiết tại phụ lục 12 đính kèm
13	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Chi tiết tại phụ lục 13 đính kèm
14	Chương trình đào tạo thực hành chuyên môn đối với Dược sỹ	Chi tiết tại phụ lục 14 đính kèm
15	Chương trình đào tạo thực hành đối với bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản	Chi tiết tại phụ lục 15 đính kèm

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ Y TẾ

Số: 000384/TB-GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y - Dược.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIẾN XƯƠNG**

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa

Địa chỉ hoạt động: Xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên

Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24h, 7 ngày/tuần.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn đã được

Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

Hưng Yên, ngày 04 tháng 8 năm 2025.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Anh

PHỤ LỤC 1
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y KHOA

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ y khoa.

b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ y khoa.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sỹ y khoa có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của bác sỹ đa khoa Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

- a) Đối tượng: Bác sỹ y khoa (người có văn bằng bác sỹ y khoa hoặc bác sỹ đa khoa).
- b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:
- Sơ yếu lý lịch.
 - Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
 - Bằng tốt nghiệp Phổ thông công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
 - Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
 - Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
 - 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe
- c) Yêu cầu khác đối với người THCM
- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của Bệnh viện.
 - Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
 - Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/tháng.
 - Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
 - Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Điều dưỡng hoặc Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành: Đối với bác sỹ y khoa hoặc bác sỹ đa khoa là 12 tháng, trong đó:

- a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng
- b) Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng
- c) Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 01 tháng
- d) Thời gian thực hành chuyên khoa Nội tổng hợp: 02 tháng
- đ) Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 02 tháng
- e) Thời gian thực hành các chuyên khoa khác: 02 tháng

08 chuyên khoa, mỗi chuyên khoa 01 tuần, cụ thể như sau: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Điện quang và Xét nghiệm.

4.2. Chương trình chi tiết

4.2.1. Các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

- Luật KBCB và các văn bản hướng dẫn luật KBCB
- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn luật BHYT
- Quy chế bệnh viện, Văn bản thay thế
- Quy chế chuyên môn (thường trực cấp cứu, cấp cứu, chẩn đoán, kê đơn thuốc nội trú, ngoại trú, làm hồ sơ bệnh án, sử dụng thuốc, hội chẩn, khám chuyên khoa, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ...)
- Đạo đức nghề nghiệp, Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp.
- An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
- Công tác Dược
- Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Hướng dẫn áp dụng Phác đồ điều trị
- Hướng dẫn áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
- Hướng dẫn áp dụng Quy trình kỹ thuật

4.2.2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	- Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa HSCC. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú.	03 tháng tại khoa HSCC

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa HSCC đối với Bác sỹ Y khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... - Tiếp cận chẩn đoán, xử trí người bệnh cấp cứu: Hôn mê; Suy hô hấp, tuần hoàn; Rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm - toan; Xử trí người bệnh kích động, ngộ độc thuốc, ... - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị bệnh nhân bỏng - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ thuốc - Cấp cứu Chấn thương, Ngoại tổng hợp, ... - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	
2	Chuyên khoa Ngoại	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Ngoại khoa. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Ngoại khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	02 tháng tại khoa Ngoại - chấn thương

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
3	Chuyên khoa Phụ sản	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Phụ sản. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Phụ sản đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Quản lý thai kỳ; Thực hiện khám thai đủ 9 bước - Phân loại thai kỳ nguy cơ cao; ... - Kế hoạch hóa gia đình. - Theo dõi chuyển dạ sinh thường; - Phòng ngừa các tai biến sản khoa,	01 tháng tại khoa Phụ sản
4	Chuyên khoa Nội	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Nội. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật	02 tháng tại khoa Nội

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Nội đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	
5	Chuyên khoa Nhi	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Nhi. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Nhi đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	02 tháng tại khoa Nhi
6	Các chuyên khoa: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, PHCN, YHCT và chuyên khoa Điện quang, Xét nghiệm	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường theo chuyên khoa thực hành - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT các chuyên khoa dành cho Bác sỹ Y khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	02 tháng (08 CK mỗi CK 01 tuần) tại Khoa Mắt - RHM - TMH; Khoa khám bệnh; Khoa YHCT – PHCN; Khoa CĐHA; Khoa Xét nghiệm
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn chính;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Trưởng khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các văn bản quy định pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Y tế ban hành.
- Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành hoặc phác đồ điều trị do bệnh viện ban hành.
- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành hoặc quy trình kỹ thuật chuyên môn do bệnh viện ban hành.
- Các Tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc tại bệnh viện do các Công ty sản xuất thuốc ban hành.
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sĩ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;
- Thực hành:
 - + Hướng dẫn bằng thao tác mẫu;
 - + Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, ...
- b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;
- c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/02/2023 của Chính phủ./.



PHỤ LỤC 2
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ y học cổ truyền.
- Tính pháp lý khi xây dựng chương trình:
 - + Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - + Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sỹ y học cổ truyền có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

- a) Đối tượng: Bác sỹ Y học cổ truyền
- b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:
 - Sơ yếu lý lịch.
 - Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
 - Bằng tốt nghiệp Photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
 - Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
 - Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
 - 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe
- c) Yêu cầu khác đối với người THCM
 - Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của Bệnh viện.
 - Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
 - Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
 - Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
 - Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

- Luật KBCB và các văn bản hướng dẫn luật KBCB
- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn luật BHYT
- Quy chế bệnh viện, Văn bản thay thế
- Quy chế chuyên môn (thường trực cấp cứu, cấp cứu, chẩn đoán, kê đơn thuốc, làm hồ sơ bệnh án, sử dụng thuốc, hội chẩn, khám chuyên khoa, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ...)
- Đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp.
- An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
- Công tác Dược
- Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Hướng dẫn áp dụng Phác đồ điều trị
- Hướng dẫn áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
- Hướng dẫn áp dụng Quy trình kỹ thuật

4.2. Chương trình chi tiết

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	- Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (<i>theo DMKT chuyên khoa HSCC đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023</i>). - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... - Tiếp cận chẩn đoán, xử trí người bệnh cấp cứu: Hôn mê; Suy hô hấp, tuần hoàn; Rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (<i>rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật</i>); Rối loạn điện giải, kiềm - toan; Xử trí người bệnh kích động, ngộ độc thuốc, ... - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị bệnh nhân bỏng - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ thuốc - Cấp cứu Chấn thương, Ngoại tổng hợp, ...	03 tháng tại khoa HSCC

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		- Kỹ năng giao tiếp trong điều trị hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	
2	Chuyên khoa Y học cổ truyền	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Y học cổ truyền. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Y học cổ truyền đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	09 tháng tại khoa YHCT
3		Tổng thời gian thực hành	12 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn chính;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Trưởng khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các văn bản quy định pháp luật của Quốc Hội, Chính phủ, Bộ Y tế ban hành.
- Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành hoặc phác đồ điều trị do bệnh viện ban hành.

- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành hoặc quy trình kỹ thuật chuyên môn do bệnh viện ban hành.

- Các Torr hướng dẫn sử dụng thuốc tại bệnh viện do các Công ty sản xuất thuốc ban hành.

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sỹ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;

- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;

- Thực hành:

+ Hướng dẫn bằng thao tác mẫu;

+ Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

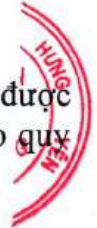
a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;

- Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;

- Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, ...

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp "Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh" theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/02/2023 của Chính phủ./.





CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ Y học dự phòng.

b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ Y học dự phòng.

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sỹ Y học dự phòng có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng: Bác sỹ Y học dự phòng.

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bảng tốt nghiệp Phổ thông công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).

- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).

- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).

- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc y tế/ Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành: Đối với bác sỹ Y học dự phòng là 12 tháng, trong đó:

- a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng
- b) Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng
- c) Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 02 tháng
- d) Thời gian thực hành chuyên khoa Nội tổng hợp: 02 tháng
- đ) Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 01 tháng
- e) Thời gian thực hành các chuyên khoa khác: 02 tháng

08 chuyên khoa, mỗi chuyên khoa 01 tuần, cụ thể như sau: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Điện quang và Xét nghiệm.

4.2. Chương trình chi tiết

4.2.1. Các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

- Luật KBCB và các văn bản hướng dẫn luật KBCB
- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn luật BHYT
- Quy chế bệnh viện, Văn bản thay thế
- Quy chế chuyên môn (thường trực cấp cứu, cấp cứu, chẩn đoán, kê đơn thuốc nội trú, ngoại trú, làm hồ sơ bệnh án, sử dụng thuốc, hội chẩn, khám chuyên khoa, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ...)
- Đạo đức nghề nghiệp, Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp.
- An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố Y học dự phòng
- Công tác Dược
- Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Hướng dẫn áp dụng Phác đồ điều trị
- Hướng dẫn áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
- Hướng dẫn áp dụng Quy trình kỹ thuật

4.2.2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	- Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa HSCC. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật	03 tháng tại khoa HSCC

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa HSCC đối với Bác sĩ Y khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... - Tiếp cận chẩn đoán, xử trí người bệnh cấp cứu: Hôn mê; Suy hô hấp, tuần hoàn; Rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiểm - toan; Xử trí người bệnh kích động, ngộ độc thuốc, ... - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị bệnh nhân bỏng - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ thuốc - Cấp cứu Chấn thương, Ngoại tổng hợp, ... - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	
2	Chuyên khoa Ngoại	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Ngoại khoa. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Ngoại khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	02 tháng tại khoa Ngoại Chấn thương

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
3	Chuyên khoa Phụ sản	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Phụ sản. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Phụ sản đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Quản lý thai kỳ; Thực hiện khám thai đủ 9 bước - Phân loại thai kỳ nguy cơ cao; ... - Kế hoạch hóa gia đình. Tại Bệnh viện Anh Đức: - Theo dõi chuyển dạ sinh thường; - Phòng ngừa các tai biến sản khoa,	02 tháng tại khoa Phụ sản
4	Chuyên khoa Nội	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Nội. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú.	02 tháng tại khoa Nội

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Nội đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	
5	Chuyên khoa Nhi	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Nhi. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Nhi đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	01 tháng tại khoa Nhi
6	Các chuyên khoa: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, PHCN, YHCT và chuyên khoa Điện quang, Xét nghiệm	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường theo chuyên khoa thực hành - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT các chuyên khoa dành cho Bác sỹ Y khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	02 tháng (08 CK mỗi CK 01 tuần) tại Khoa Mắt - RHM - TMH; Khoa khám bệnh; Khoa YHCT - PHCN; Khoa CĐHA; Khoa Xét nghiệm
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn chính;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Trưởng khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các văn bản quy định pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Y tế ban hành.
- Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành hoặc phác đồ điều trị do bệnh viện ban hành.
- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành hoặc quy trình kỹ thuật chuyên môn do bệnh viện ban hành.
- Các Tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc tại bệnh viện do các Công ty sản xuất thuốc ban hành.
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sĩ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;
- Thực hành:
 - + Hướng dẫn bằng thao tác mẫu;
 - + Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, ...
- b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;
- c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/02/2023 của Chính phủ./.



PHỤ LỤC 4
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ Răng hàm mặt.

b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sỹ Răng hàm mặt có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

3.1. Đối tượng:

- Có văn bằng Bác sỹ Răng hàm mặt

3.2. Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế).
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

3.3. Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 5% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với phòng Kế hoạch tổng hợp, Tổ chức hành chính.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành:

Đối với Bác sỹ RHM là 12 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên khoa Răng hàm mặt: 09 tháng;

4.2.1. Các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

- Luật KBCB và các văn bản hướng dẫn luật KBCB
- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn luật BHYT
- Quy chế bệnh viện, Văn bản thay thế
- Quy chế chuyên môn (thường trực cấp cứu, cấp cứu, chẩn đoán, kê đơn thuốc, làm hồ sơ bệnh án, sử dụng thuốc, hội chẩn, khám chuyên khoa, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ...)
- Đạo đức nghề nghiệp, Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp.
- An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
- Công tác Dược
- Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Hướng dẫn áp dụng Phác đồ điều trị
- Hướng dẫn áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
- Hướng dẫn áp dụng Quy trình kỹ thuật

4.2.2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	- Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (<i>theo DMKT chuyên khoa HSCC đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023</i>). - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... - Tiếp cận chẩn đoán, xử trí người bệnh cấp cứu: Hôn mê; Suy hô hấp, tuần hoàn; Rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (<i>rắn cắn, ong đốt, ngạt nước,</i>	03 tháng tại khoa HSCC

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		<i>điện giật</i>); Rối loạn điện giải, kiềm - toan; Xử trí người bệnh kích động, ngộ độc thuốc, ... - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị bệnh nhân bỏng - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ thuốc - Cấp cứu Chấn thương, Ngoại tổng hợp, ... - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	
2	Chuyên khoa Răng hàm mặt	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Răng hàm mặt. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (<i>theo DMKT chuyên khoa dành cho Bác sỹ Răng hàm mặt đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023</i>).	09 tháng tại khoa RHM
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;

- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn chính;

- Học viên chấp hành theo sự phân công của Trưởng khoa về thời gian thường trực;

- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các văn bản quy định pháp luật của Quốc Hội, Chính phủ, Bộ Y tế ban hành.

- Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành hoặc phác đồ điều trị do bệnh viện ban hành.

- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành hoặc quy trình kỹ thuật chuyên môn do bệnh viện ban hành.

- Các Tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc tại bệnh viện do các Công ty sản xuất thuốc ban hành.

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sĩ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;

- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;

- Thực hành:

+ Hướng dẫn bằng thao tác mẫu;

+ Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sĩ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;

- Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;

- Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, ...

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/02/2023 của Chính phủ./.



PHỤ LỤC 5
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI Y SỸ ĐA KHOA

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với y sỹ đa khoa.
- b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho y sỹ đa khoa có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của y sỹ đa khoa Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Có văn bằng y sỹ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ y sỹ đa khoa.

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành: Đối với y sỹ đa khoa là 09 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên khoa Nội: 01 tháng;

c) Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 02 tháng;

d) Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 01 tháng;

đ) Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 01 tháng;

e) Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác: 01 tháng (mỗi chuyên khoa 01 tuần).

f) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 10 buổi chiều (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
1	Hồi sức cấp cứu - chống độc	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa HSCC dành cho Y sỹ đa khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường. - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ - Phân loại, chẩn đoán, xử lý người bệnh Cấp cứu - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, dấu hiệu cấp cứu - Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp, rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); rối loạn điện giải, kiểm toan; xử trí người bệnh kích động, xử trí ngộ độc thuốc,	03 tháng tại khoa HSCC

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
		- Tiếp cận chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân bỏng - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị, chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	
2	Ngoại khoa	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành <i>(theo DMKT chuyên khoa Ngoại dành cho Y sỹ đa khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023)</i>. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường ngoại khoa. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường ngoại khoa.	02 tháng tại khoa Ngoại chấn thương
3	Sản phụ khoa	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành <i>(theo DMKT chuyên khoa Phụ sản dành cho Y sỹ đa khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023)</i>. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường Phụ sản. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường Phụ sản. - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Sản khoa: + Quản lý thai kỳ + Thực hiện khám thai đủ 9 bước; + phân loại thai kỳ nguy cơ cao; ... - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Phụ khoa - kế hoạch hóa gia đình.	01 tháng tại khoa Phụ sản
4	Nội khoa	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành <i>(theo DMKT chuyên khoa Nội dành cho Y sỹ đa khoa đã</i>	01 tháng tại khoa Nội

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
		được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường Nội. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường Nội.	
5	Nhi khoa	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Nhi dành cho Y sỹ đa khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường chuyên khoa Nhi. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường chuyên khoa Nhi.	01 tháng tại khoa Nhi
6	Các chuyên khoa: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu, PHCN, YHCT và chuyên khoa Điện quang, Xét nghiệm	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú các bệnh thông thường của các chuyên khoa. - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm máu, ... - Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường theo chuyên khoa thực hành - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT các chuyên khoa dành cho Y sỹ đa khoa đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	02 tháng (08 CK mỗi CK 01 tuần) tại Khoa Mắt - RHM - TMH; Khoa khám bệnh; Khoa YHCT - PHCN; Khoa CDHA; Khoa Xét nghiệm
Tổng thời gian thực hành			09 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị của Bệnh viện;
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sỹ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;
- Thực hành:
 - + Dạy bằng thao tác mẫu;
 - + Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;



5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.
- b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;
- c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)./.

PHỤ LỤC 6
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với y sỹ Y học cổ truyền.

b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sỹ y khoa có đủ năng lực, đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của y sỹ Y học cổ truyền Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Có văn bằng y sỹ Y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ y sỹ Y học cổ truyền.

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành: Đối với y sỹ Y học cổ truyền là 09 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên khoa Y học cổ truyền: 06 tháng;

4.2. Chương trình chi tiết

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
1	Hồi sức cấp cứu - chống độc	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa HSCC dành cho Y sỹ Y học cổ truyền đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường. - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ - Phân loại, chẩn đoán, xử lý người bệnh Cấp cứu - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, dấu hiệu cấp cứu - Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp, rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); rối loạn điện giải, kiểm toan; xử trí người bệnh kích động, xử trí ngộ độc thuốc, - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân bỏng - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị, chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	03 tháng tại khoa HSCC
2	Chuyên khoa Y học cổ truyền	- Hướng dẫn thực hành khám bệnh ngoại trú, ghi diễn biến bệnh, chẩn đoán sơ bộ; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật; Chẩn đoán xác định, kê đơn thuốc ngoại trú, ... - Hướng dẫn thực hành khám bệnh nội trú, chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, ghi diễn biến bệnh; Chỉ định: Cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, ...	06 tháng tại khoa YHCT

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
		- Hướng dẫn thực hành xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành chuyên khoa Y học cổ truyền các bệnh thông thường. - Thực hành áp dụng Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh nội trú, ngoại trú. - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Y học cổ truyền dành cho Y sĩ Y học cổ truyền đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	
3		Tổng thời gian thực hành	09 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị của bệnh viện
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sĩ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;
- Thực hành:
- + Dạy bằng thao tác mẫu;

+ Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;

- Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;

- Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)/.



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI ĐIỀU DƯỠNG**

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Điều dưỡng.
- Tính pháp lý khi xây dựng chương trình:
 - + Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - + Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho điều dưỡng có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của điều dưỡng Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

- a) Đối tượng: Có văn bằng Điều dưỡng
- b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:
 - Sơ yếu lý lịch.
 - Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
 - Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
 - Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
 - Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
 - 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe
- c) Yêu cầu khác đối với người THCM
 - Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của Bệnh viện.
 - Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
 - Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
 - Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán

- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc y tế Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Điều dưỡng hoặc Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành: Đối với điều dưỡng là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa khác là 05 tháng, bao gồm:

- Chuyên khoa Nội tổng hợp: 01 tháng
- Chuyên khoa Nhi: 01 tháng
- Chuyên khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng
- Khoa Phụ Sản (02 tuần);
- Khoa Mắt - RHM - TMH (02 tuần);
- Khoa Khám bệnh (02 tuần)
- Phòng khám da liễu (01 tuần);
- Khoa Gây mê hồi sức (01 tuần)

4.2. Chương trình chi tiết

4.2.1. Các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

- Luật KBCB và các văn bản hướng dẫn luật KBCB có liên quan đến công tác điều dưỡng.

- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn luật BHYT
- Quy chế bệnh viện, Văn bản thay thế và ghi hồ sơ bệnh án dành cho điều dưỡng
- Quy chế chuyên môn (thường trực cấp cứu, cấp cứu, chẩn đoán, kê đơn thuốc nội trú, ngoại trú, làm hồ sơ bệnh án, sử dụng thuốc, hội chẩn, khám chuyên khoa, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ...)

- Đạo đức nghề nghiệp, Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp.
- An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
- Công tác Dược
- Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Hướng dẫn áp dụng Quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của điều dưỡng.

- Quản lý công khai thuốc và vật tư y tế tại Bệnh viện

- Sử dụng phần mềm quản lý Bệnh viện

4.2.2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa HSCC dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sĩ xử trí người bệnh cấp cứu: - Hôn mê; Suy hô hấp, tuần hoàn; Rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm - toan; Xử trí người bệnh kích động, ngộ độc thuốc, ... - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ thuốc - Cấp cứu Chấn thương, Ngoại tổng hợp, ... - Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	01 tháng tại khoa HSCC
2	Chuyên khoa Nội	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Nội dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại khoa Nội. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sĩ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại khoa Nội	01 tháng tại khoa Nội
3	Chuyên khoa Nhi	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Nhi dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại khoa Nhi.	01 tháng tại khoa Nhi

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại khoa Nhi.	
4	Chuyên khoa Ngoại	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa ngoại dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại khoa ngoại. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại khoa ngoại	01 tháng tại khoa Ngoại chấn thương
5	Chuyên khoa Phụ sản	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Phụ sản dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại khoa Phụ sản. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại khoa Phụ sản.	02 tuần tại khoa Phụ sản
6	Chuyên khoa Mắt - RHM - TMH	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa Mắt - RHM - TMH dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại khoa Mắt - RHM - TMH. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại khoa Mắt - RHM - TMH.	02 tuần tại khoa Mắt - RHM - TMH

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
7	Khoa Khám bệnh	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT khoa Khám bệnh dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại khoa Khám bệnh. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại khoa Khám bệnh.	02 tuần tại khoa Khám bệnh
8	Chuyên khoa Da liễu	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại chuyên khoa da liễu. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại chuyên khoa da liễu.	01 tuần tại Phòng khám Da Liễu
9	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa dành cho Điều dưỡng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh tại chuyên khoa GMHS. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu người bệnh tại chuyên khoa GMHS.	01 tuần tại khoa GMHS
10		Tổng thời gian thực hành	06 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện;
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử cán bộ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm
- Thực hành:
 - + Dạy bằng thao tác mẫu;
 - + Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của người hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.
- b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;
- c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)/.

PHỤ LỤC 8
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI HỘ SINH

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh hộ sinh.
- b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
 - Chuẩn năng lực hộ sinh Quyết định 342/QĐ-BYT ngày 24/01/2014 của Bộ Y tế.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho hộ sinh có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của hộ sinh Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

- a) Đối tượng:
- Hộ sinh
- b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:
- Sơ yếu lý lịch.
 - Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
 - Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
 - Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
 - Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
 - 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe
- c) Yêu cầu khác đối với người THCM
- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
 - Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
 - Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
 - Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành: Đối với hộ sinh là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 05 tháng;

c) Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh: Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Chương trình chi tiết

a. Hồi sức cấp cứu

- Phân loại và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu
- Phụ giúp bác sĩ đặt ống NKQ
- Cấp cứu ngừng tuần hoàn
- Cấp cứu chấn thương
- Xử trí sốc phản vệ...

b. Sản phụ khoa

- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân sản khoa
- + Quản lý thai kỳ
- Thực hiện khám thai đủ 9 bước: phân loại thai kỳ nguy cơ cao
- Theo dõi và xử trí chuyển dạ sinh thường
- + Phòng ngừa các tai biến sản khoa
- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Phụ khoa
- Kế hoạch hoá gia đình
- + Thăm khám phụ khoa, đặt thuốc âm đạo
- + Thực hiện được quy trình kỹ thuật sản phụ khoa cơ bản

c. Kiến thức chung

- Các nội quy, quy định các văn bản pháp luật liên quan tới hành nghề
- An toàn người bệnh
- Phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn
- Quản lý, vận hành trang thiết bị máy móc

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;

- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;

- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian¹ thường trực;

- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành

- Các quy trình trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị của Bệnh viện;

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sỹ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;

- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;

- Thực hành:

+ Dạy bằng thao tác mẫu;

+ Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;

- Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;

- Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa.12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)./.



PHỤ LỤC 9

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI KỸ THUẬT VIÊN XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Tính pháp lý khi xây dựng chương trình:
 - + Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - + Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho kỹ thuật xét nghiệm y học có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của kỹ thuật y Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Kỹ thuật viên xét nghiệm Y học (người có văn bằng kỹ thuật xét nghiệm).

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bảng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).

- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).

- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).

- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc khi có yêu cầu.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành:

Đối với Kỹ thuật viên xét nghiệm Y học là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là: 01 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa khác: 05 tháng tại khoa Xét nghiệm bệnh viện.

4.2. Chương trình chi tiết

4.2.1. Các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

- Luật KBCB và các văn bản hướng dẫn luật KBCB có liên quan đến công tác kỹ thuật viện xét nghiệm y học.
- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn luật BHYT
- Quy chế bệnh viện, Văn bản thay thế, ghi hồ sơ của kỹ thuật viên
- Quy chế chuyên môn (thường trực cấp cứu, cấp cứu, hội chẩn, khám chuyên khoa, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ...)
- Đạo đức nghề nghiệp, Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp.
- An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
- Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Hướng dẫn áp dụng Quy trình kỹ thuật chuyên môn của kỹ thuật viên xét nghiệm y học.
- Quản lý công khai dịch vụ kỹ thuật và vật tư y tế xét nghiệm tại Bệnh viện
- Sử dụng phần mềm quản lý Bệnh viện

4.2.2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa HSCC dành cho Kỹ thuật viên xét nghiệm y học đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu: - Hôn mê; Suy hô hấp, tuần hoàn; Rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm - toan; Xử trí người bệnh kích động, ngộ độc thuốc, ...	01 tháng tại khoa HSCC

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		- Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ thuốc - Cấp cứu Chấn thương, Ngoại tổng hợp, ... - Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	
2	Chuyên khoa Xét nghiệm	a) Đảm bảo chất lượng xét nghiệm - Tổ chức quản lý phòng xét nghiệm - An toàn phòng xét nghiệm, sổ tay xét nghiệm - Tổng quan về hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm - Sai số trong quá trình xét nghiệm b) Hóa sinh - Cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của máy xét nghiệm Hóa sinh - Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm Hóa sinh - Vận hành máy Hóa sinh - Miễn dịch tự động - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh dành cho kỹ thuật viên đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). c) Huyết học - Truyền máu - Cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của máy xét nghiệm Huyết học - Đông máu - Đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm Huyết học - Quy trình kỹ thuật chuyên môn Huyết học - Truyền máu - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa xét nghiệm Huyết học - Truyền máu dành cho kỹ thuật viên đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). - An toàn truyền máu d) Vi sinh - Ký sinh trùng - An toàn sinh học trong vi sinh, phân loại và xử lý bệnh phẩm vi sinh - Quy trình kỹ thuật chuyên môn Vi sinh - Ký sinh trùng - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật	05 tháng tại khoa Xét nghiệm

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng dành cho kỹ thuật viên đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	
3		Tổng thời gian thực hành	06 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện;
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử cán bộ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm
- Thực hành:
 - + Dạy bằng thao tác mẫu;
 - + Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của người hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)/.



PHỤ LỤC 10
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI KỸ THUẬT VIÊN HÌNH ẢNH Y HỌC

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Kỹ thuật hình ảnh y học.
- Tính pháp lý khi xây dựng chương trình:
 - + Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - + Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho kỹ thuật hình ảnh y học có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của kỹ thuật y Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học (người có văn bằng kỹ thuật hình ảnh y học).

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).

- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).

- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).

- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc khi có yêu cầu.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành:

Đối với Kỹ thuật viên hình ảnh y học là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là: 01 tháng

b) Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa khác: 05 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

4.2. Chương trình chi tiết

4.2.1. Các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh:

- Luật KBCB và các văn bản hướng dẫn luật KBCB có liên quan đến công tác kỹ thuật viện Hình ảnh y học.

- Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn luật BHYT

- Quy chế bệnh viện, Văn bản thay thế, ghi hồ sơ của kỹ thuật viên

- Quy chế chuyên môn (thường trực cấp cứu, cấp cứu, hội chẩn, khám chuyên khoa, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, ...)

- Đạo đức nghề nghiệp, Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người bệnh, đồng nghiệp.

- An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa

- Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Hướng dẫn áp dụng Quy trình kỹ thuật chuyên môn của kỹ thuật viên hình ảnh y học.

- Quản lý công khai dịch vụ kỹ thuật và vật tư y tế Chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện

- Sử dụng phần mềm quản lý Bệnh viện

4.2.2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	a) Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình chăm sóc người bệnh của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa HSCC dành cho Kỹ thuật viên hình ảnh y học đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023). b) Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh. c) Phân loại chăm sóc, nhận biết các dấu hiệu bệnh nặng, dấu hiệu cấp cứu, dấu hiệu diễn biến bất thường, ... d) Tiếp cận, phối hợp với Bác sỹ xử trí người bệnh cấp cứu: - Hôn mê; Suy hô hấp, tuần hoàn; Rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm - toan; Xử trí người bệnh	01 tháng tại khoa HSCC

TT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành chuyên môn	Thời gian địa điểm
		kích động, ngộ độc thuốc, ... - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ thuốc - Cấp cứu Chấn thương, Ngoại tổng hợp, ... - Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	
2	Chuyên khoa KTV hình ảnh y học	a) Đảm bảo chất lượng Chẩn đoán hình ảnh - Tổ chức khoa Chẩn đoán hình ảnh - Quy định an toàn bức xạ bao gồm giới hạn liều bức xạ cho nhân viên, người bệnh và công chúng, yêu cầu về đào tạo, trang thiết bị và các biện pháp kiểm soát an toàn. - Tổng quan về hệ thống quản lý chất lượng Chẩn đoán hình ảnh - Đón tiếp, chuẩn bị bệnh nhân trước khi thực hiện kỹ thuật điện quang b) Thực hành quy trình kỹ thuật điện quang. Cập nhật và thực hành áp dụng các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT Điện quang dành cho kỹ thuật viên hình ảnh y học đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	05 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh
3		Tổng thời gian thực hành	06 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bệnh viện;
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử cán bộ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;

- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm

- Thực hành:

+ Dạy bằng thao tác mẫu;

+ Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của người hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;

- Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;

- Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)./.



PHỤ LỤC 11
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI KỸ THUẬT VIÊN PHỤC HÌNH RĂNG

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với Kỹ thuật viên phục hình răng
- b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho KTV Phục hình răng có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Có văn bằng Kỹ thuật viên phục hình răng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ Kỹ thuật viên phục hình răng.

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành:

Đối với Kỹ thuật viên phục hình răng là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên khoa Răng hàm mặt: 05 tháng;

4.2. Chương trình chi tiết

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
1	Hồi sức cấp cứu - chống độc	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường. - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ - Phân loại, chẩn đoán, xử lý người bệnh Cấp cứu - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, dấu hiệu cấp cứu - Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp, rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); rối loạn điện giải, kiểm toan; xử trí người bệnh kích động, xử trí ngộ độc thuốc, - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân bỏng - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị, chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	01 tháng tại khoa HSCC
2	Chuyên khoa Răng hàm mặt	- Thực hành các kỹ thuật xử trí bệnh nhân sâu răng, viêm tuỷ răng, viêm quanh răng - Thực hành các kỹ thuật xử trí bệnh nhân nha chu - Thực hành các kỹ thuật phục hình răng do răng sâu, mất răng, răng bị mòn và các bệnh về nướu - Thực hành các nội dung khác theo yêu cầu của người hướng dẫn thực hành	05 tháng tại khoa Răng - Hàm -Mặt

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
3		Tổng thời gian thực hành	06 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị của Bệnh viện;
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sỹ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của học viên;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;
- Thực hành:
 - + Dạy bằng thao tác mẫu;
 - + Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.
- b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;
- c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)./.

PHỤ LỤC 12
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI KỸ THUẬT VIÊN KHÚC XẠ NHÃN KHOA

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với Kỹ thuật viên khúc xạ nhãn khoa
- b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho KTV Khúc xạ nhãn khoa có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Có văn bằng Kỹ thuật viên Khúc xạ nhãn khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ Kỹ thuật viên Khúc xạ nhãn khoa.

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán

- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành:

Đối với Kỹ thuật viên Khúc xạ nhãn khoa là 06 tháng, trong đó:

a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên khoa Mắt: 05 tháng;

4.2. Chương trình chi tiết

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
1	Hồi sức cấp cứu	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường. - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ - Phân loại, chẩn đoán, xử lý người bệnh Cấp cứu - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, dấu hiệu cấp cứu - Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp, rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); rối loạn điện giải, kiểm toan; xử trí người bệnh kích động, xử trí ngộ độc thuốc, - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân bỏng - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị, chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	01 tháng tại khoa HSCC
2	Chuyên khoa Mắt	- Sơ cứu ban đầu, cấp cứu chấn thương mắt, bỏng mắt, tai biến khi sử dụng thuốc ở mắt. - Đo, thử và cấp đơn kính tiếp xúc độc lập; chẩn đoán phát hiện sớm các biến chứng do kính tiếp xúc. - Thực hiện các kỹ thuật khám tại mắt: Khám bán phần trước và bán phần sau, võng mạc, phát hiện	05 tháng tại khoa Mắt

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
		những bất thường bệnh mắt và chuyển bác sĩ chuyên khoa mắt; - Thực hiện kỹ thuật cận lâm sàng trong nhãn khoa: Đo thị trường, chụp bản đồ giác mạc, chụp ảnh đáy mắt, chụp OCT và các kỹ thuật khác - Phối hợp với bác sĩ chuyên khoa mắt theo dõi điều trị, chăm sóc bệnh lý liên quan đến khúc xạ, thị giác hai mắt và khiếm thị - Thực hành các nội dung khác theo yêu cầu của người hướng dẫn thực hành	
3		Tổng thời gian thực hành	06 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị của Bệnh viện;
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sĩ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;
- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;
- Thực hành:

- + Dạy bằng thao tác mẫu;
- + Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.
- b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;
- c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)./.



PHỤ LỤC 13
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN
ĐỐI VỚI KỸ THUẬT VIÊN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

- a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với Kỹ thuật viên phục hồi chức năng.
- b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
 - Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho KTV PHCN có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Có văn bằng Kỹ thuật viên phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ Kỹ thuật viên phục hồi chức năng.

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).

- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/ tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành:

Đối với Kỹ thuật viên phục hồi chức năng là 06 tháng, trong đó:

- a) Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;
- b) Thời gian thực hành chuyên khoa Phục hồi chức năng: 05 tháng;

4.2. Chương trình chi tiết

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
1	Hồi sức cấp cứu - chống độc	- Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn, của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành <i>(theo DMKT chuyên khoa HSCC dành cho Kỹ thuật viên phục hồi chức năng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023)</i>. - Thực hành áp dụng và cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế hoặc các phác đồ điều trị của bệnh viện ban hành các bệnh thông thường. - Thực hành áp dụng hướng dẫn sử dụng thuốc: Kê đơn thuốc trong điều trị bệnh ngoại trú, nội trú các bệnh thông thường. - Cấp cứu ngừng tuần hoàn, hô hấp - Cấp cứu dị vật đường thở - Cấp cứu phản vệ - Phân loại, chẩn đoán, xử lý người bệnh Cấp cứu - Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, dấu hiệu cấp cứu - Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp, rối loạn tri giác, sốc, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); rối loạn điện giải, kiểm toan; xử trí người bệnh kích động, xử trí ngộ độc thuốc, - Tiếp cận chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân bỏng - Kỹ năng giao tiếp trong điều trị, chăm sóc hàng ngày dành cho bệnh nhân nặng.	01 tháng tại khoa HSCC
2	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	- Quản lý, vận hành thiết bị y tế PHCN - Hướng dẫn thực hành cập nhật dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế, thuốc, ... - Hướng dẫn thực hành phối hợp với Bác sỹ xử lý người bệnh cấp cứu, diễn biến bất thường. - Đón tiếp, chuẩn bị bệnh nhân trước khi thực hiện kỹ	05 tháng tại khoa PHCN

TT	Lĩnh vực thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian địa điểm
		thuật PHCN; - Phân loại quốc tế về sức khỏe, chức năng và khuyết tật (ICF) - Vật lý trị liệu: Ánh sáng trị liệu; Điều trị bằng siêu âm; Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống; Xoa bóp trị liệu; ... - Vận động trị liệu: Kỹ thuật di động khớp; Kỹ thuật di động mô mềm; Kỹ thuật các kiểu thở; Kỹ thuật tập võ, rung lồng ngực; Các bài tập duy trì tầm vận động khớp; Các bài tập làm mạnh cơ; Tập đi lại với dụng cụ trợ giúp; Kỹ thuật tập lên xuống cầu thang; Một số test lượng giá về thăng bằng, điều hợp, dáng đi, chức năng di chuyển; ... - Hoạt động trị liệu: Đại cương về hoạt động trị liệu, các nguyên lý của HĐTL; Kỹ thuật tập nhận thức - cảm giác - vận động của perferi; Tập các vận động thô của bàn tay; Các bài tập chức năng tinh của bàn tay; Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh...); Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày với các dụng cụ trợ giúp thích nghi; Kỹ thuật lượng giá chức năng vận động chi trên bằng thang điểm ARAT; Lượng giá tâm trí tối thiểu MMSE; Đánh giá nhận thức bằng trắc nghiệm MoCA; ... - Thực hành áp dụng và cập nhật các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế hoặc các quy trình kỹ thuật chuyên môn của bệnh viện ban hành (theo DMKT chuyên khoa PHCN dành cho Kỹ thuật viên phục hồi chức năng đã được Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023).	
3		Tổng thời gian thực hành	06 tháng

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;

- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các thủ thuật cơ bản trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành
- Các quy trình kỹ thuật, Phác đồ điều trị của Bệnh viện;
- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sỹ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;

- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;

- Thực hành:

+ Dạy bằng thao tác mẫu;

+ Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;

- Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;

- Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)/.

PHỤ LỤC 14**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI VỚI DƯỢC SĨ****1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:**

a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành đối với Dược sĩ.

b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho Dược sĩ có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của Dược sĩ Việt Nam. Chủ động trong thực hành công tác Dược đảm bảo hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng:

Dược sĩ (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học)

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp photo công chứng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (kèm theo bằng chính để kiểm tra).
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).

- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội qui, qui định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán
- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành**4.1. Thời gian thực hành:**

- Đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc: Thời gian thực hành chuyên môn là 02 năm.

- Đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc: Thời gian thực hành chuyên môn là 18 tháng.

- Đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của tủ thuốc trạm y tế xã: Thời gian thực hành chuyên môn là 01 năm.

- Đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: Thời gian thực hành chuyên môn là 01 năm.

Trong quá trình thực hành chuyên môn người hành nghề dược tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 10 buổi chiều (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành chuyên môn.

4.2. Chương trình chi tiết

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã phải thực hành một trong các nội dung thực hành chuyên môn sau: Bán buôn, bán lẻ thuốc; xuất nhập thuốc; dược lâm sàng, cung ứng thuốc trong cơ sở khám chữa bệnh; bảo quản thuốc; quản lý dược.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền trừ trường hợp quy định của Luật dược phải thực hành một trong các nội dung thực hành chuyên môn liên quan đến nghiên cứu, kinh doanh, khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc quản lý về dược hoặc y, dược cổ truyền.

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành

- Học viên thực hành theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện
- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Lãnh đạo khoa về thời gian thường trực;
- Học viên được thực hiện công việc theo mục tiêu học tập, thực hiện các công việc dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các văn bản quy định về công tác Dược
- Quy định pháp luật về quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp

5.3. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;
 - Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;
 - Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp

- b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;
- c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” (theo quy định của Nghị định 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ)/.



PHỤ LỤC 15

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI BÁC SỸ CÓ CHỨNG CHỈ CHUYÊN KHOA CƠ BẢN

1. Tên khóa học, căn cứ pháp lý của khóa học:

a) Tên khóa học: Đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản tối thiểu 09 tháng.

b) Căn cứ pháp lý khi xây dựng chương trình:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Mục tiêu khóa học:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sĩ có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực cần thiết trong bộ chuẩn năng lực của bác sĩ chuyên khoa, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

3. Đối tượng, yêu cầu đào tạo đối với người THCM:

a) Đối tượng: Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng

b) Yêu cầu hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch.
- Đơn xin THCM (theo quy định của Bộ Y tế) hoặc Đơn tự nguyện xin học việc
- Bằng tốt nghiệp Phổ thông công chứng
- Chứng chỉ chuyên khoa cơ bản công chứng (có đối chiếu bản chính)
- Giấy chứng nhận sức khỏe (theo quy định của Bộ Y tế).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản photo kèm theo kiểm tra bản gốc).
- 02 Ảnh 3 x 4 cm để làm Thẻ THCM/ Học việc và Thẻ gửi xe

c) Yêu cầu khác đối với người THCM

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của Bệnh viện.
- Tham dự đầy đủ thời gian đào tạo (nghỉ không quá 05% thời gian THCM).
- Tham gia thường trực cấp cứu ít nhất 06 ngày/tháng.
- Nộp học phí đúng quy định tại phòng Tài chính - kế toán

- Xuất trình biên lai thu lệ phí hoặc giấy miễn giảm của Giám đốc với Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng Điều dưỡng hoặc Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp.

4. Khung chương trình đào tạo thực hành

4.1. Thời gian thực hành: là 09 tháng tại chuyên khoa tương ứng với chứng chỉ chuyên khoa cơ bản

- Trong thời gian thực hành đối tượng được bổ sung thêm kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh. Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn người hành nghề được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

5. Các quy định chung

5.1. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của Bệnh viện;

- Mỗi học viên sẽ được Lãnh đạo bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn chính;

- Học viên chấp hành theo sự phân công của Trưởng khoa về thời gian thường trực;

- Học viên được thực hiện công việc khám bệnh, chữa bệnh theo mục tiêu học tập, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn trên người bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

5.2. Tài liệu học tập

- Các văn bản quy định pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Y tế ban hành.

- Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành hoặc phác đồ điều trị do bệnh viện ban hành.

- Các quy trình kỹ thuật chuyên môn do Bộ Y tế ban hành hoặc quy trình kỹ thuật chuyên môn do bệnh viện ban hành.

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề nghiệp, an toàn người bệnh.

5.3. Phương pháp dạy - học

- Bệnh viện cử Bác sỹ phụ trách trực tiếp quản lý, theo dõi quá trình học tập của lớp;

- Lý thuyết: Thuyết trình và thảo luận nhóm;

- Thực hành:

+ Hướng dẫn bằng thao tác mẫu;

+ Thực hành trên bệnh nhân dưới sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn;

5.4. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

a) Điều kiện hoàn thành chương trình đào tạo;

- Tham gia tối thiểu 95% thời gian khóa học;

- Hoàn thành các bài tập huấn: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, ...

b) Thời gian bảo lưu kết quả thực hành khám bệnh, chữa bệnh tối đa 12 tháng;

c) Học viên được Bệnh viện đánh giá hoàn thành chương trình đào tạo sẽ được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh” theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/02/2023 của Chính phủ./.

